

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 08 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Như Toàn và bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: bà Lư Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Mai Thị Liên - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 307/2024/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 359/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Tạ Duy H; sinh ngày 26/8/1990 tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: tổ A, khu E, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn V và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Dương Thị H1 và có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2024 đến ngày 10/10/2024, được thay đổi sang biện pháp bảo lãnh và tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

- Bị hại: anh Phạm Thanh B, sinh năm 1993, nơi cư trú: tổ B, khu F, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Tạ Văn V, sinh năm 1963; nơi cư trú: tổ A, khu E, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1967; nơi cư trú: tổ A, khu E, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Văn B1; vắng mặt

2. Anh Lê Văn T; vắng mặt

3. Chị Ngô Thị Ngọc A; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Phạm Thanh B (sinh năm 1992, trú tại tổ B, khu F, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh) và anh Đỗ Văn B1 (sinh năm 1995, trú tại tổ F, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh) có quan hệ bạn bè. Khoảng 23 giờ ngày 25/8/2016, anh Phạm B rủ anh Đỗ Bình Đ từ thành phố C đến thành phố H để gặp bạn là chị C (không rõ lai lịch, địa chỉ), anh Đỗ B1 đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 26/8/2016 thì cả hai điều khiển xe mô tô đi đến Trung tâm thương mại V1, thuộc phường B, thành phố H thì gặp chị C và chị L (bạn của chị C, không rõ nhân thân, lai lịch). Tại đây, chị C, chị L rủ hai anh đến quán L2, thuộc tổ F khu A phường T, thành phố H để ăn uống. Sau đó, cả bốn đi đến quán ăn thì gặp các bạn của chị C, chị L gồm: Tạ Duy H, anh Lê Văn T là lái xe taxi (sinh năm 1994, trú tại: thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc), chị Ngô Thị Ngọc A (sinh năm 1995, trú tại: tổ C khu B, phường H, thành phố H), chị L1, chị N (đều không rõ lai lịch, địa chỉ) đang ngồi ăn uống nên vào ăn uống cùng. Khoảng 05 phút sau, chị N đi về trước, chỉ còn H và các anh Phạm B, Đỗ B1, T, các chị C, L, Ngọc A tiếp tục ngồi ăn và uống bia. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, do bị say bia nên anh Phạm B và chị C đi ra và lên xe ô tô taxi của anh T để nằm ngủ, chỉ còn H, Đỗ B1, anh T, chị Ngọc A, chị L1, chị L tiếp tục ăn uống. Lúc này, Đỗ B1 to tiếng, cãi nhau với chị Ngọc A thì H có lời nói can ngăn, bênh vực nên giữa H và Đỗ Bình X ra mâu thuẫn. H lấy 01 vỏ chai bia bằng thủy tinh trên bàn, cầm ném về phía Đỗ B1 nhưng không trúng, Đỗ B1 chạy vào trong quán ăn lấy 01 con dao (B1 khai là dạng dao gọt hoa quả, dài khoảng 20cm) cầm trên tay chạy về phía H. Ngay lúc này, có người hô to “Chạy đi, nó cầm dao đấy” nên H hoảng sợ, bỏ chạy ra ngoài về phía Cột đồng hồ, cách vị trí quán ăn L2 khoảng 20m. Bực tức về việc bị anh Đỗ B1 cầm dao định đánh mình, nên H đã nhặt 01 viên gạch, màu đỏ, kích thước khoảng (20x7x5)cm ở vỉa hè, cầm trên tay phải và đứng chờ đợi Đỗ Bình N1 đi qua sẽ dùng đánh lại. Sau khi H bỏ chạy, thì Đỗ Bình B2 dao lại quán, lấy xe mô tô gọi anh Phạm B đang ngủ dậy và chở anh đi về thành phố C, còn anh T chở chị C, chị L, chị Ngọc A đi về.

Khoảng 05 phút sau, Đỗ B1 điều khiển xe mô tô chở anh Phạm Bình N2 ngủ phía sau, phần đầu của anh Phạm Bình T1 vào vai bên trái của Đỗ B1, đi từ quán ăn L2 về phía Cột đồng hồ với vận tốc khoảng 10 km/h. Lúc này, H đứng trên vỉa hè quan sát thấy ánh đèn xe mô tô đi đến, nhận thấy người điều khiển xe chính là anh Đỗ Bình . Khi xe mô tô đi đến gần, cách vị trí H đứng khoảng 1m thì H bước từ trên vỉa hè xuống, dùng tay phải cầm viên gạch đập 01 nhát từ trên xuống về phía mặt của anh Đỗ Bình . Thấy vậy, Đỗ Bình N3 đầu sang bên phải thì viên gạch đập trúng vùng mặt và đầu bên trái của anh Phạm B đang ngủ gục phía sau gây thương tích chảy máu. Ngay lúc đó, H bỏ chạy về phía quán L2 lấy xe mô tô để bỏ đi, còn Đỗ B1 điều khiển xe mô tô chở anh Phạm B đến bệnh viện đa khoa tỉnh Q

cấp cứu và điều trị. Cùng ngày, anh Phạm Anh T2 là anh trai của anh Phạm B đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Do lo sợ về hành vi đã gây ra, H đã bỏ đi khỏi địa phương đến tỉnh Hoà Bình để lao động tự do. Đến ngày 26/9/2024, thì H đến Cơ quan Công an thành phố H đầu thú.

Tại các biên xác định hiện trường lập ngày 07, 08/10/2016 thể hiện: Anh Phạm Thanh B xác định vị trí nhóm ngồi ăn uống tại vỉa hè phía đối diện bên đường của quán ăn L2, thuộc tổ F khu A phường T, thành phố H. Anh Đỗ Văn B1 xác định vị trí xảy ra vụ việc Cố ý gây thương tích tại lòng đường dân sinh thuộc tổ F khu A, phường T, thành phố H. Hướng Đông giáp quán B4 số 118 G; hướng Tây giáp với nhà người dân; Hướng Nam là hướng đi ra Cột đồng hồ; hướng Bắc là hướng đi ngã tư L. Vị trí anh Đỗ B1 điều khiển xe mô tô chở anh Phạm Thanh B dưới lòng đường, cách quán B4 4m.

Tại biên bản xác định hiện trường lập ngày 26/9/2024 thể hiện: Tạ Duy H xác định vị trí ngồi ăn uống và xô xát ban đầu trên vỉa hè phố Đ, tiếp giáp nhà số A, cách tường là 1,9m đo về phía Đông Nam đến góc phía trước bên phải nhà số A là 2,5m. Vị trí H nhặt viên gạch trên vỉa hè phía Đông Nam của đường P, cách vị trí ngồi ăn là 5,6m, cách mép đường là 0,5m. Vị trí H đứng cầm viên gạch đập về phía Đỗ Văn B1 trên đường P, cách vị trí nhặt viên gạch về hướng T là 4,2m, cách mép đường phía Đông Nam 3,4m.

Ngày 09-10/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành cho Tạ Duy H thực nghiệm, mô tả lại hành vi H dùng tay phải cầm 01 viên gạch đập về phía vùng mặt của Đỗ Văn B1; anh Đỗ Văn B1 tránh né sang phía bên phải dẫn đến việc viên gạch đập trúng vào mặt của anh Phạm Thanh B đang tựa phía sau gây thương tích vào vùng mặt bên trái; kết quả phù hợp với nội dung sự việc xảy ra ngày 26/8/2016.

Tại Giấy chứng nhận thương tích của anh Phạm Thanh B của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 21/9/2016 xác định tình trạng thương tích của anh Phạm Thanh B lúc vào viện: bệnh nhân mê, glasgow 13 điểm, vết thương vùng trán 10 cm chảy máu, mắt trái bầm tím, hai mí mắt sưng nề, kết mạc phù; má trái sưng nề, xây xát da; xây xát da vai trái. Chụp CT sọ não: Hình ảnh bóng khí khoang màng não trán trái 04mm. Gãy lún xương trán trái. Gãy cánh lớn xương bướm trái, gãy phức tạp trần hốc mắt trái; gãy các thành xoang trán hai bên; Tụ dịch xoang trán, xoang sàng 2 bên. Chụp CT hàm mặt: Vỡ xoang hàm trái, gãy gò má cung tiếp trái, gãy thành ngoài hốc mắt trái. Tụ dịch xoang hàm trái, vỡ mảnh sàng bên trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 339/2016/TgT ngày 28/9/2016 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Quảng Ninh kết luận: Chấn thương sọ não hàm mặt bao gồm những tổn thương sau: vết thương vùng trán hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới đã được khâu phục hồi, kích thước (7,5x0,3)cm, sẹo ảnh hưởng đến thẩm mỹ, vết mổ phía ngoài đuôi mắt trái kích thước (2,5x0,2)cm, vết mổ phía dưới mí mắt trái kích thước (2,5x0,2)cm: 13%; Gãy lún xương trán trái,

bóng khí khoang màng não trái, hiện tại ổ khuyết phập phồng, khuyết xương trán trái đoạn dài 27cm: 28%. Gãy xương bướm trái, gãy chân bướm lớn trái: 16%. Gãy phức tạp xương trần hốc mắt trái, gãy trần ngoài hốc mắt trái: 07%. Gãy vỡ xoang trán trái hai bên, xoang hàm trái, vỡ mảnh sàng bên trái đã được phẫu thuật kết hợp xoang hàm trái bằng nẹp vít, gãy thành trước xoang hàm trái: 15%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 58% (năm mươi tám phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng lùi các tổn thương. Các tổn thương nêu trên do vật tày gây nên có chiều hướng như đã mô tả.

Tại Công văn số 47/24/CV-TTPY ngày 09/10/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh xác định: Việc Tạ Duy H khai cầm 01 viên gạch có kích thước (20x07x05)cm đập 01 nhát theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu và vùng mặt của anh Phạm Thanh B có khả năng gây ra các tổn thương cho anh B như mô tả trong bản giám định pháp y về thương tích số 339/2016/TgT ngày 28/9/2016 của Trung tâm pháp y, Sở Y.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tạ Duy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra bị cáo còn khai: nguyên nhân H dùng 01 viên gạch đập về phía anh Đỗ Văn B1 là do bức tức vì việc bị anh B1 cầm dao định đánh mình. Tuy nhiên, do anh B1 tránh né được nên viên gạch đập trúng vào mặt của người ngồi phía sau là anh Phạm Thanh B. Ngay sau khi thực hiện hành vi, H bỏ chạy ngay vì sợ bị đánh, H không nói cho ai biết việc mình dùng gạch đánh gây thương tích cho người khác. Đến sáng ngày 27/8/2016, H nhận được thông tin của anh Đỗ Bình thông B3 về việc H đánh gây thương tích cho anh Phạm B đang điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Q. Do lo sợ về hành vi, H rời khỏi địa phương đến tỉnh Hoà Bình để làm lao động tự do, không liên lạc với gia đình. Quá trình H sinh sống và lao động tại đây, H không vi phạm pháp luật. Sau khi ra đầu thú H đã tác động gia đình gặp anh Phạm B xin lỗi và bồi thường số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Bị hại anh Phạm Thanh B vắng mặt tại phiên tòa và có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện: ngày 26/8/2016 anh B uống rượu say, nằm ngủ trên xe taxi nên anh không biết việc H có mâu thuẫn với Đỗ B1. Sau khi được Đỗ B1 chở bằng xe mô tô để đi về thì anh tiếp tục ngã đầu vào vai của Đỗ B1 để ngủ, không biết việc bị ai đánh và đánh bằng vật gì. Khoảng 10 giờ sáng ngày 26/8/2016 khi tỉnh dậy tại bệnh viện thì được Đỗ B1 kể về việc anh bị H đánh gây thương tích. Đến nay sức khỏe của anh đã ổn định, làm việc và sinh hoạt bình thường; anh đã được H xin lỗi và bồi thường số tiền 250.000.000 đồng, anh B1 không có yêu cầu bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Tạ Duy H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tạ Văn V và bà Nguyễn Thị D xác nhận số tiền 250.000.000 đồng bồi thường cho anh Phạm Thanh B là tiền

của ông bà tự nguyện cho H để bồi thường cho anh B, ông bà không yêu cầu bị cáo Tạ Duy H phải trả cho ông bà số tiền này.

Người làm chứng anh Đỗ Văn B1 có lời khai phù hợp với nội dung vụ án về việc mâu thuẫn giữa Tạ Duy H với anh Đỗ Văn B1 và việc H đã có hành vi gây thương tích cho anh Phạm Thanh B.

Người làm chứng anh Lê Văn T, chị Ngô Thị Ngọc A đều có lời khai xác nhận việc anh chị đã cùng với bị cáo H và các anh Đỗ Văn B1, Phạm Thanh B cùng ngồi ăn uống và giữa H2 và anh Đỗ Bình C1 xảy ra mâu thuẫn xô xát.

Bản Cáo trạng số: 5635/CT-VKSHL ngày 20/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Tạ Duy H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Tạ Duy H 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Sau khi ra Quyết định khởi tố vụ án số 267 ngày 07/10/2016, cơ quan điều tra đã xác định được Tạ Duy H là người đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho anh Phạm Thanh B tuy nhiên Cơ quan điều tra không ra quyết định khởi tố bị can mà lại ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự ngày 07/02/2017 do thời hạn điều tra đã hết mà chưa xác định được bị can là chưa đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp này Cơ quan điều tra phải tạm đình chỉ điều tra theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 229 Bộ luật Tố tụng Hình sự do không biết rõ bị can đang ở đâu nhưng đã hết thời hạn điều tra vụ án và phải ra quyết định truy nã trước khi tạm đình chỉ điều tra.

Vi phạm này của cơ quan điều tra đã dẫn đến việc vụ án xảy ra từ năm 2016, tạm đình chỉ điều tra ngày 07/02/2017 đến ngày 08/8/2024 mới được phục hồi điều tra sau khi bị can ra đầu thú.

Ngoài vi phạm nêu trên, về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Tạ Duy H khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với Biên bản xác định hiện trường, Biên bản mô tả hành vi, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 26/8/2016, tại đoạn đường G, thuộc tổ F khu A phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn trong sinh hoạt với Đỗ Văn B1, Tạ Duy H đã có hành vi cầm 01 viên gạch màu đỏ, kích thước khoảng (20x07x05) cm bằng tay phải, đập 01 nhát về phía vùng đầu của Đỗ B1 đang điều khiển xe mô tô chở anh Phạm Thanh B say bia ngồi ngủ phía sau, nhưng anh Đỗ Văn B1 tránh được nên viên gạch đập trúng vào vùng đầu, mặt bên trái của anh Phạm Thanh B gây thương tích, tổn hại 58% (năm mươi tám phần trăm) sức khỏe.

Hành vi của bị cáo Tạ Duy H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Mặc dù hành vi của bị cáo Tạ Duy H xảy ra từ tháng 8/2016 trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên sau ngày 01/01/2018 mới bị điều tra, truy tố, xét xử và khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định khung hình phạt cao hơn so với khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

“Điều 104. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

...

3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm...”

Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên, nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều này;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này...”

Do đó căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 thì Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Tạ Duy H về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và hậu quả của việc thực hiện hành vi nhưng đã thiếu kiểm chế bản thân, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt với Đỗ Văn B1 nên đã có hành vi gây thương tích cho bị hại là anh Phạm Thanh B. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi gây thương tích cho bị hại bị cáo đã ra đầu thú và đã tác động gia đình, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong quá trình sinh sống, làm việc tại tỉnh Hòa Bình, bị cáo đã có thành tích xuất sắc trong công tác chung tay xóa nhà tạm tại xã L, huyện T, tỉnh Hòa Bình, được Ủy ban nhân dân xã L tặng Giấy khen nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt:

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có thể xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc bị cáo gây thương tích cho bị hại là nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo, xuất phát từ việc bị cáo bị anh Đỗ Văn B1 lấy dao đe dọa nên đã bỏ chạy, nhặt một viên gạch định để đánh trả anh Đỗ Văn B1 nhưng anh Đỗ Bình T3 được dẫn đến bị cáo đã thương tích cho anh Phạm Thanh B nên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục, phòng ngừa chung đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Tạ Duy H đã tác động gia đình, tự nguyện bồi thường cho bị hại là anh Phạm Thanh B số tiền 250.000.000 đồng, anh B không có yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tạ Văn V và bà Nguyễn Thị D không yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả số tiền ông bà đã giúp H bồi thường cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H rút kinh nghiệm đối với vi phạm trong việc khởi tố bị can, tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự như đã phân tích tại mục [1].

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Tạ Duy H 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ Quyết định về việc bảo lãnh số 56/2024/QĐBL-TA ngày 04/12/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 345/2024/HSST-QĐTHXC ngày 04/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố H đối với bị cáo Tạ Duy H.

- Về án phí và quyền kháng cáo: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Tạ Duy H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Cơ quan THAHS và Cơ quan CSĐT Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương